ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2132 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của Công ty Cổ phần cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng và đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 235/TTr-SNN ngày 26 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT, như sau:

1. Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác là 189,099 ha, gồm 41,020 ha rừng tự nhiên *(có nguồn gốc là rừng sản xuất)* và 148,079 ha rừng trồng *(trong đó 18,514 ha có nguồn gốc là rừng phòng hộ và 129,565 ha có nguồn gốc là rừng sản xuất)*.

2. Vị trí rừng chuyển mục đích:

a) Huyện Cao Lộc: tại các lô 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 23 khoảnh 6 tiểu khu 286A, xã Bảo Lâm (14 lô); lô 4 khoảnh 4 tiểu khu 322, xã Gia Cát (1 lô); các lô 8, 16, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 35 khoảnh 1, các lô 2, 3, 4, 5, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21 khoảnh 2, các lô 1, 2, 4, 5, 6, 11, 13, 15, 16, 17, 18, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32 khoảnh 4, các lô 1, 2

khoảnh 7 tiểu khu 287, lô 1 khoảnh 5 tiểu khu 296, các lô 1, 4, 5, 13, 15 khoảnh 1 tiểu khu 297, các lô 49, 54, 55, 56 khoảnh 14 tiểu khu 223b, xã Hồng Phong (62 lô); lô 32 khoảnh 15 tiểu khu 297, các lô 2, 5, 10, 11, 12, 20, 24, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 42, 44, 45 khoảnh 9, các lô 1, 2, 3, 5, 7, 8, 10, 11, 12, 14, 15, 16 khoảnh 13 tiểu khu 338, các lô 2, 5, 6, 8, 9, 10, 15, 17, 18 khoảnh 1, các lô 2, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 13, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 31 khoảnh 2, các lô 1, 2, 3, 4, 5, 9, 13, 16, 17, 22 khoảnh 5, các lô 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 15 khoảnh 6, các lô 2, 5, 6, 15, 17, 21, 23, 42, 49, 50, 51, 52 khoảnh 7, các lô 1, 3 khoảnh 8, lô 12 khoảnh 10, các lô 3, 5, 10, 22, 24, 29, 37, 39 khoảnh 11 tiểu khu 308A, các lô 1, 6 khoảnh 2 tiểu khu 308B, xã Hợp Thành (101 lô); các lô 1, 3, 9, 12, 13, 14, 15, 16, 17 khoảnh 1, các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 15, 19, 22, 23, 24, 25, 27, 29 khoảnh 3, lô 3 khoảnh 5, các lô 4, 5, 6, 7, 17, 22, 23, 24, 26, 34, 38, 42, 43, 45, 46 khoảnh 7 tiểu khu 296, lô 2 khoảnh 3 tiểu khu 296A, xã Phú Xá (45 lô); các lô 3, 9, 11, 12, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 26, 27, 28, 29 khoảnh 15 tiểu khu 297, xã Thạch Đạn (15 lô); lô 7 khoảnh 6, các lô 7, 8, 9 khoảnh 7, các lô 8, 9, 12, 13 khoảnh 8, các lô 1, 10, 19, 24, 26, 27, 28, 31, 32, 34, 36, 37, 38, 43, 44, 45, 46, 47, 49, 50, 51, 52, 54 khoảnh 9 tiểu khu 288, lô 44 khoảnh 7 tiểu khu 296, các lô 20, 26, 32 khoảnh 3 tiểu khu 338, lô 4 khoảnh 3, các lô 14, 19, 25, 29, 33, 39 khoảnh 5 tiểu khu 296A, xã Thụy Hùng (42 lô); các lô 2, 6 khoảnh 8 tiểu khu 308A, các lô 5, 10, 12, 15, 18, 19, 20, 21, 29, 31 khoảnh 2 tiểu khu 308B, thị trấn Cao Lộc (12 lô); các lô 3, 4, 5, 8, 11 khoảnh 4, các lô 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 khoảnh 6b tiểu khu 286, lô 19 khoảnh 6 tiểu khu 286A, thị trấn Đồng Đăng (13 lô); các lô 5, 18, 24, 28, 30, 32, 34, 37, 39, 40, 41, 43, 45, 46, 47, 52, 53, 55, 56 khoảnh 1 tiểu khu 328A, các lô 1, 7 khoảnh 1, các lô 2, 4, 5, 6, 9, 14, 19, 20, 22, 23, 29, 31, 40, 41, 48, 50, 52, 53, 54, 55, 57 khoảnh 4, các lô 9, 11, 13, 18, 21, 22, 28 khoảnh 7, các lô 3, 7, 9, 11, 12, 15, 19, 26, 28, 29, 31, 32, 33, 35, 36, 39, 42, 43, 47, 51, 52 khoảnh 9, các lô 2, 7 khoảnh 12, các lô 3, 6, 12, 13 khoảnh 18, các lô 11, 13 khoảnh 21, các lô 1, 2, 3, 8, 10, 11, 12, 13, 14 khoảnh 22 tiểu khu 332A, các lô 1, 2 khoảnh 12 tiểu khu 348A, xã Yên Trạch (89 lô).

b) Huyện Chi Lăng: tại các lô 1, 3, 6, 7, 12, 13, 21, 22, 23, 26 khoảnh 1, các lô 1, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 16, 24 khoảnh 2, các lô 5, 6, 7, 9 khoảnh 3, các lô 1, 2, 10, 12, 13, 15 khoảnh 4, các lô 6, 13, 14, 19, 21 khoảnh 5 tiểu khu 347, các lô 1, 8 khoảnh 4, các lô 3, 4, 5, 18, 29, 34, 39, 41, 42 khoảnh 6, lô 6 khoảnh 7, các lô 1, 2, 3, 4 khoảnh 8, các lô 7, 10, 14, 15 khoảnh 9, các lô 1, 2, 5, 8, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 22, 24, 27, 29, 31 khoảnh 11, các lô 4, 5 khoảnh 12, các lô 11, 13, 23 khoảnh 13, các lô 1, 2, 4, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 18, 25, 26, 34 khoảnh 14, các lô 7, 20, 23 khoảnh 18 tiểu khu 352, lô 38 khoảnh 10, lô 12 khoảnh 11 tiểu khu 348A, xã Bắc Thủy (99 lô); các lô 1, 2, 3, 4, 9, 11, 14, 16, 18, 19, 20, 23, 25, 28 khoảnh 4, các lô 2, 3, 6, 9, 22, 23, 38, 42, 45, 46, 51, 52, 61, 68 khoảnh 6, các lô 11, 12 khoảnh 7, các lô 12, 13, 19, 22, 24 khoảnh 29 tiểu khu 359, xã Nhân Lý (35 lô); các lô 2, 5, 7, 8, 9, 10, 12, 14, 15, 16 khoảnh 6, các lô 6, 7, 9 khoảnh 7, các lô 3, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 21, 22 khoảnh 8, các lô 3, 4, 7, 8, 17, 18, 20, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 32, 33, 35, 36, 37 khoảnh 9, các lô 4, 6, 7, 9, 11, 12, 13, 15, 17, 19, 20, 21, 23, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35 khoảnh 10, các lô 1, 2, 3, 4, 9,

10, 11, 13 khoảnh 11, các lô 3, 4, 16, 19, 21, 24, 29, 30, 31 khoảnh 12 tiểu khu 348A, xã Vân Thủy (81 lô).

c) Huyện Văn Lãng: tại các lô 2, 8, 9, 10 khoảnh 1 tiểu khu 297, các lô 29, 43, 68, 70, 73, 83, 86, 87 khoảnh 8, các lô 16, 17, 18, 23, 25, 26, 27, 28 khoảnh 10 tiểu khu 219b, các lô 5, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 40, 41, 42 khoảnh 7 tiểu khu 223a, các lô 25, 26, 27, 28 khoảnh 2, các lô 1, 3, 4, 6, 7 khoảnh 3, các lô 9, 10 khoảnh 4, các lô 6, 7, 8 khoảnh 8, các lô 8, 10, 20, 21, 22, 23, 24 khoảnh 11, lô 3 khoảnh 12, các lô 10, 17, 18, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 47, 53 khoảnh 14 tiểu khu 223b, xã Tân Mỹ (87 lô).

d) Thành phố Lạng Sơn: tại các lô 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 13, 30, 31, 33 khoảnh 15 tiểu khu 297, các lô 9, 14, 17, 19, 24, 25, 27, 28, 29, 34, 37, 38, 40, 41, 42, 43 khoảnh 3, các lô 1, 3, 6, 12, 13, 14, 15, 21, 24 khoảnh 4, các lô 1, 2, 7, 8, 10, 11, 12, 19, 20, 22, 26, 27, 28, 29, 31, 34, 35, 36, 37, 40, 41, 45, 46 khoảnh 5, lô 4 khoảnh 6, các lô 1, 3, 4, 7, 9, 13, 14, 18, 21 khoảnh 9, các lô 2, 6, 9, 10, 15, 16, 18, 23 khoảnh 1a tiểu khu 338, xã Hoàng Đồng (77 lô); các lô 7, 8, 9, 14, 15, 19, 29, 30, 31, 33, 34, 37, 39, 40 khoảnh 3, các lô 4, 6, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 20, 23, 26, 34 khoảnh 6 tiểu khu 342, các lô 2, 4, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 20, 24, 30, 31, 32, 35, 39, 40, 43, 48, 54, 56, 57, 60, 61, 64, 65 khoảnh 7, lô 3 khoảnh 8 tiểu khu 343, xã Mai Pha (55 lô).

3. Phạm vi, ranh giới, diện tích, loại rừng, nguồn gốc rừng và các số liệu hiện trạng rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: theo diện tích, hiện trạng rừng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024.

(Chi tiết vị trí, lô, khoảnh diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác tại Phụ lục I, II và Bản đồ kèm theo).

4. Hồ sơ kèm theo: Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm các cơ quan liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện cập nhật số liệu diện tích, ranh giới, hiện trạng rừng được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Điều 1 Quyết định này trong hồ sơ quản lý Nhà nước về đất đai, lâm nghiệp theo quy định; kiểm tra, giám sát chặt chẽ diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan, không để lợi dụng việc chuyển mục đích để phá rừng, lấn chiếm đất rừng; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện: Chi Lăng, Cao Lộc, Văn Lãng và thành phố Lạng Sơn lập hồ sơ thủ tục khai thác tận dụng lâm sản (nếu có); chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về tính hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ, chính xác của hồ sơ, số liệu, nội dung trình phê duyệt tại Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện thủ tục giao đất, thuê đất đảm bảo theo quy định pháp luật đất đai.

3. Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện: Chi Lăng, Cao Lộc, Văn Lãng và thành phố Lạng Sơn lập hồ sơ thu hồi, xử lý tài sản Nhà nước (nếu có) đảm bảo theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện: Chi Lăng, Cao Lộc, Văn Lãng và thành phố Lạng Sơn:

a) Theo nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện cập nhật số liệu diện tích, ranh giới, hiện trạng rừng được UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Điều 1 Quyết định này trong hồ sơ quản lý Nhà nước về đất đai, lâm nghiệp theo quy định.

b) Căn cứ vào thực tế hiện trạng rừng và chất lượng rừng trong ranh giới Dự án xây dựng Phương án thu hồi tài sản Nhà nước nằm trong ranh giới chuyển mục đích sử dụng rừng (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành. Lập hồ sơ thủ tục, hướng dẫn lập hồ sơ thủ tục khai thác tận dụng lâm sản (nếu có) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; phê duyệt phương án khai thác tận dụng lâm sản (nếu có) theo quy định.

c) Trong quá trình giải phóng mặt bằng thi công Dự án, có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan cấp huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đơn vị thi công, không để xảy ra tình trạng lợi dụng việc triển khai thực hiện Dự án để phá rừng và khai thác lâm sản trái phép.

5. Công ty cổ phần Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng:

- Căn cứ diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Điều 1 Quyết định này thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng vị trí, ranh giới và diện tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với các địa phương lập hồ sơ thủ tục khai thác tận dụng lâm sản (nếu có) trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Chi Lăng, Cao Lộc, Văn Lãng, thành phố Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình liên quan đến diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh